



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

PHÒNG ĐO LƯỜNG ĐIỆN

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Laboratory:

ELECTRICAL MEASUREMENT LABORATORY

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn

has been assessed and found to conform with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG - HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



TRẦN THỊ THU HÀ

Kèm theo Quyết định công nhận số/ Accompanied with Decision no: 2096/QĐ-VPCNCL ngày/ dated 16/09/2024

Chứng chỉ có hiệu lực từ ngày/ This certificate is valid from: 16/09/2024 đến/ to 27/11/2029

Ngày được công nhận lần đầu/ Initial accreditation date: 28/11/2012



Số: 2096/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

PHÒNG ĐO LƯỜNG ĐIỆN

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

phù hợp theo các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2017 với phạm vi công nhận như được đề cập trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Phòng thí nghiệm mang số hiệu: **VILAS 216**

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Trường hợp Phòng đo lường Điện cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thì Phòng đo lường Điện phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 09 năm 2024 đến ngày 27 tháng 11 năm 2029 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 6: Quyết định này thay thế Quyết định số: 441.2022/QĐ -VPCNCL ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



TS. TRẦN THỊ THU HÀ



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số: 2096 / QĐ - VPCNCL ngày 16 tháng 09 năm 2024
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng đo lường Điện**

Laboratory: **Electrical Measurement Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1**

Organization: **Quality Assurance & Testing Center 1 (QUATEST 1)**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Đo lường – Hiệu chuẩn**

Field of testing: **Measurement - Calibration**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Lý Tiến Dũng**

Số hiệu/ Code: **VILAS 216**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **từ ngày 16 / 09 /2024 đến ngày 27/11/2029**

Địa chỉ/ Address: **Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội**

Địa điểm/Location: **Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội**

Điện thoại/ Tel: **024 3836 1557**

E-mail: **doluong2@quatest1.com.vn** Website: **<https://quatest1.com.vn>**

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 216

Phòng đo lường điện - *Electrical Measurement Laboratory*

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Điện

Field of calibration: Electrical

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)^{1/}</i>
1.	Đồng hồ xoay chiều analog <i>Analog Meters</i>			
	Von mét xoay chiều Analog^(x) <i>AC Voltmeters Analog</i>	(0,1 ~ 500) V (f = 50 Hz)	ĐL2/QT/01: 2019	0,03 %
	Ampe mét xoay chiều Analog^(x) <i>AC Ampmeters Analog</i>	(0,01 ~ 120) A (f = 50 Hz)		0,04 %
	Oát mét điện động Analog^(x) <i>AC Wattmeters Analog</i>	Đến/ <i>To</i> 36 kW (f = 50 Hz)		0,04 %
2.	Công tơ chuẩn 1 pha và 3 pha^(x) <i>Watt-hour meters standard - single phase and three phase</i>	U: Đến/ <i>To</i> 300 V/pha I: (0,001~120) A/pha φ: Đến/ <i>To</i> 360° f: (45 ~ 65) Hz	ĐL2/QT/02: 2019	P: 0,013/cosφ (%) Q: 0,016/sinφ (%)
3.	Ôm mét^(x) <i>Ohmmeters</i>	(10 ⁻³ ~ 10 ⁴) Ω	ĐL2/QT/03: 2019	0,016 %
		(10 ⁴ ~ 10 ⁸) Ω		0,02 %
		(10 ⁸ ~ 10 ¹²) Ω		0,06 %
4.	Máy biến dòng đo lường^(x) <i>Current Transformers (CTs)</i>	I _{sơ cấp} : (0,1 ~ 5 000) A I _{thứ cấp} : 1 A; 5 A	ĐL2/QT/04: 2019	f: 0,016 % δ: 0,56'
5.	Máy biến áp đo lường^(x) <i>Voltage transformers (VTs)</i>	U _{sơ cấp} : (0,1 ~ 35) kV U _{thứ cấp} : (1 ~ 110) V	ĐL2/QT/05: 2019	f: 0,016 % δ: 0,56'
6.	Hộp điện trở một chiều^(x) <i>DC resistance boxes</i>	10 ⁻³ Ω ~ 1 kΩ	ĐL2/QT/06: 2019	0,003 %
		(1 ~ 10) kΩ		0,004 %
		(10 ~ 100) kΩ		0,003 %
		(0,1 ~ 1) MΩ		0,003 %
		(1 ~ 10) MΩ		0,004 %

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 216

Phòng đo lường điện - Electrical Measurement Laboratory

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn Measurand/ equipment calibrated	Phạm vi đo Range of measurement	Quy trình hiệu chuẩn Calibration Procedure	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ Calibration and Measurement Capability (CMC) ¹
7.	Đồng hồ vạn năng hiện số (đến 5 ½ digit) ^(x) Digital Multi Meters – DMM (to 5 ½ digit)			
	Điện áp một chiều DC ^(x) DC Voltage	(0,1 ~ 330) mV (0,33 ~ 3,3) V (3,3 ~ 33) V (33 ~ 330) V (330 ~ 1000) V	DL2/QT/07: 2019	0,0028 % 0,0025 % 0,0030 % 0,0038 % 0,0032 %
	Dòng điện một chiều DC ^(x) DC Current	10 μA ~ 3,3 mA (3,3 ~ 33) mA (33 ~ 330) mA (0,33 ~ 2,2) A (2,2 ~ 11) A	DL2/QT/07: 2019	0,052 % 0,052 % 0,035 % 0,012 % 0,015 %
	Điện áp xoay chiều AC ^(x) AC Voltage	Tần số/ frequency: (10 ~ 330) mV (0,33 ~ 3,3) V (3,3 ~ 33) V (33 ~ 330) V (330 ~ 1 000) V Hz	DL2/QT/07: 2019	0,005 % 0,005 % 0,005 % 0,005 % 0,005 % 0,005 %
	Dòng điện xoay chiều AC ^(x) AC Current	Tần số/ frequency: 10 μA ~ 3,3 mA (3,3 ~ 33) mA (33 ~ 330) mA (0,33 ~ 2,2) A (2,2 ~ 10) A (10 ~ 100) A Hz	DL2/QT/07: 2019	0,059 % 0,056 % 0,029 % 0,036 % 0,1 % 0,1 %
	Điện trở một chiều DC ^(x) DC resistance	(10 ⁻³ ~ 1) Ω (1 ~ 10) Ω (10 ~ 100) Ω (0,1 ~ 1) kΩ (1 ~ 10) kΩ (10 ~ 100) kΩ (0,1 ~ 1) MΩ (1 ~ 10) MΩ	DL2/QT/07: 2019	0,0012 % 0,0012 % 0,0015 % 0,0116 % 0,0012 % 0,0052 % 0,0051 % 0,0066 %

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 216

Phòng đo lường điện - *Electrical Measurement Laboratory*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)^{1/}</i>
7. (tiếp)	Đồng hồ vạn năng hiện số (đến 5 ½ digit)^(x) <i>Digital Multi Meters – DMM (to 5 ½ digit)</i>			
	Oát mét xoay chiều^(x) <i>AC Wattmeters</i>	Đến/ To 36 kW/pha (f = 50 Hz)	ĐL2/QT/07: 2019	0,008 %
	VAr mét xoay chiều^(x) <i>AC VArmeters</i>	Đến/ To 36 kVAr/pha (f = 50 Hz)		0,012 %
8.	Thiết bị đo thử nghiệm cao áp^(x) <i>High Voltage Testing Equipments</i>	U _{DC} : Đến/to 140 kV U _{AC} (f = 50 Hz): Đến/to 100 kV I _{DC} : Đến/to 10 A I _{AC} (f = 50 Hz): Đến/to 10 A	ĐL2/QT/10.1 :2023	U _{DC} : 0,6 % U _{AC} : 0,6 % I _{DC} : 0,014 % I _{AC} : 0,014 %

Ghi chú/ Notes:

- ĐL2/QT/...: Quy trình hiệu chuẩn do PTN ban hành/ *Laboratory's developed procedure*
- (1) Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits.*
- Trường hợp Phòng đo lường Điện cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Phòng đo lường Điện phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Electrical Measurement Laboratory that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

Ch